

Số: 54/2019/QĐST-HNGĐ

*Châu Thành, ngày 04 tháng 4 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn P.**

Địa chỉ: Số 14, đường H, khóm 4, phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Phượng U.**

Địa chỉ: số 20, khu 2, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn P** và chị **Trần Thị Phượng U.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Anh P và chị U thỏa thuận chị U đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Bảo N sinh ngày 21/4/2008 và Nguyễn Khánh V sinh ngày 17/9/2005 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng chị U không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Giành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho chị U không ai được quyền ngăn cản chị U thực hiện quyền này.

\* Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn P đồng ý chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006768 ngày 26/02/2019

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho nguyên đơn P số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- T.H.A dân sự huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- TA lưu (hs, vp).

**Thẩm phán**

**Lê Văn Trúc**